

PHÂN TÍCH VỞ CHÈO CỔ

QUAN ÂM THỊ KÍNH - VĂN MẪU 7

Đề bài Phân tích vở chèo cổ Quan Âm Thị Kính

Bài mẫu

Quan Âm Thị Kính là một trong những vở chèo nổi tiếng của dân tộc ta. Vở chèo Quan Âm Thị Kính nói chung và đoạn trích Nỗi oan hại chồng nói riêng không chỉ là tác phẩm tiêu biểu cho sân khấu chèo mà tác phẩm còn phản ánh được những nỗi oan trái, bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội cũ.

Quan Âm Thị Kính là vở chèo bao gồm ba phần: án giết chồng, án hoang thai và oan tình được giải – Thị Kính lên tòa sen. Trong mỗi phần đều nói lên số phận bi phẫn, cùng cực của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến, bị đè nén, áp bức. Nhân vật Thị Kính có hai nỗi oan lớn nhất là: nỗi oan giết chồng và nỗi oan mang hoang thai. Đây là hai nút thắt chính của tác phẩm. Nếu án oan giết chồng nói về số phận Thị Kính trong quan hệ gia đình, thì án hoang thai lại thể hiện số phận Thị Kính trong mối quan hệ xã hội. Như vậy, án giết chồng là khởi đầu cho những tai họa mà Thị Kính phải chịu đựng sau này, đồng thời qua biến cố này những phẩm chất tốt đẹp của Thị Kính cũng được bộc lộ.

Đoạn trích bao gồm năm nhân vật chính: Thị Kính – người phụ nữ thùy mị, nết na, nữ chính trong tác phẩm. Sùng Bà – mẹ ác, người mẹ chồng độc đoán, cay nghiệt. Sùng ông, Thiện Sĩ những kẻ nhu nhược, hai nhân vật phụ để làm nổi bật tính cách của các nhân vật chính. Xung đột chèo được thể hiện rõ nhất qua hai nhân vật Thị Kính và Sùng bà, đây là mối xung đột phổ biến trong xã hội: xung đột mẹ chồng nàng dâu. Nhưng đồng thời hai nhân vật này cũng đại diện cho hai giai cấp trong xã hội: Sùng bà thuộc tầng lớp trên (địa chủ phong kiến) còn Thị Kính tiêu biểu cho số phận thường dân nghèo khổ, bất hạnh, bởi vậy xung đột của họ về bản chất là xung đột giữa giai cấp thống trị và kẻ bị trị.

Vở chèo mở đầu bằng khung cảnh êm ả, hạnh phúc của Thiện Sĩ và Thị Kính, nàng may vá, thêu thùa, chồng dùi mài kinh sử: “Đạo vợ chồng trăm năm kết tóc... Ấu dao bén, thiếp xén tày một mực”. Đoạn thơ đã cho thấy những nét đẹp phẩm chất của Thị Kính, là một người vợ hiền thảo, chăm chỉ khâu vá, chăm sóc chồng chu đáo (quạt cho chồng ngủ). Không chỉ vậy, nàng còn là một người thương chồng, coi bản phận của mình là làm cho chồng đẹp mặt: “Trước đẹp mặt chồng sau đẹp mặt ta” cho thấy nàng quan tâm đến đạo vợ chồng, mong muốn thuận hòa để vẹn đạo phu thê. Bởi vì thương chồng nên nàng mới băn khoăn về chiếc râu lạ và cầm dao xén chúng đi. Nhưng khi nàng chưa kịp xén thì Thiện Sĩ choàng tỉnh giấc và kêu rằng nàng định giết chồng. Bao nhiêu ý

định tốt đẹp của Thị Kính đã không được chồng và nhà chồng hiểu mà còn mang trên mình tội danh giết chồng.

Nàng chưa kịp thanh minh, giải thích, Sùng bà đã lớn tiếng mắng chửi, sỉ vả không tiếc lời, không chỉ vậy, bà ta còn đẩy Thị Kính ngã khụy. Bà ta không chỉ chửi mắng Thị Kính mà còn lăng mạ cả gia đình nàng. Sùng bà cho rằng nhà họ Sùng giống phượng giống công, cao môn lệnh tộc, trướng rồng lại nở ra rồng còn nhà Thị Kính là dòng giống mèo mả gà đồng, con nhà cua ốc, liu điu lại nở ra dòng liu điu, ... Bà ta là kẻ độc đoán, tàn ác, không hề cho Thị Kính cơ hội phân trần, giải thích, đuổi nàng ra khỏi nhà một cách tàn nhẫn. Qua những lời lẽ đó, ta thấy rằng quan hệ giữa Sùng bà và Thị Kính không dừng lại ở quan hệ mẹ chồng nàng dâu mà trở thành mối quan hệ giai cấp, mẹ là chủ còn Thị Kính là kẻ hầu hạ, đồ bỏ đi.

Trước những lời mẹ chồng day nghiến, nhục mạ, Thị Kính vẫn hết sức nhún nhường, năm lần nàng thanh minh, kêu oan với mẹ chồng, bố chồng, một lần là với chính bố của mình. Nhưng những lời kêu oan của nàng đều trở nên vô ích, nó chỉ khiến cho Sùng bà càng trở nên phần nộ hơn. Sùng bà không cho nàng giải thích bởi bà không cần xem xét chuyện đúng sai, cái mà bà ta hướng tới là nhất quyết cho rằng Thị Kính là thủ phạm; thứ hai ranh giới giai cấp đã làm cho bà ta mờ mắt cùng với đó là bản chất độc ác, mất nhân tính nên không đếm xỉa những lời thanh minh của Thị Kính. Kêu oan với chồng cũng không thể giúp nàng thoát tội vì chồng nàng là kẻ nhu nhược, trước những lời lẽ hành động quá quắt của mẹ với vợ Thiện Sĩ chưa một lần bảo vệ nàng. Chỉ có Mãng ông là tin tưởng con gái nhưng ông cũng đành bất lực.

Kịch tính được đẩy lên cao nhất khi Mãng ông bị đẩy ngã và Thị Kính ôm cha khóc. Với chi tiết này đã cho thấy Thị Kính không chỉ đau khổ vì hôn nhân tan vỡ, bị đẩy ra khỏi nhà không thương tiếc. Mà nàng còn đau đớn khi cha đẻ của mình bị làm nhục.

Trước tình cảnh đó nàng chỉ còn một lối thoát duy nhất đó là ra đi. Trước khi đi nàng nhìn lại những kỉ vật của hai vợ chồng: chiếc kỉ, thúng sách, thúng khâu, ... cái nhìn của nàng trở nên đau đớn, xót xa biết bao. Nàng đã lựa chọn giả trai đi tu làm lối thoát cho mình. Hành động đó cho thấy nàng đã bị đẩy đến bước đường cùng, phải tìm đến cửa Phật để nương nhờ. Đồng thời, ở đây nàng cũng mong rằng Phật tổ sẽ soi xét mà biết cho tấm lòng trinh bạch của nàng.

Đoạn trích tiêu biểu cho nghệ thuật chèo truyền thống. Xây dựng xung đột kịch lôi cuốn, hấp dẫn, xung đột kịch được đẩy lên đến cao trào. Xây dựng nhân vật tiêu biểu, đại diện cho giai cấp tầng lớp trong xã hội (Thị Kính – nông dân nghèo khổ; Sùng bà – địa chủ độc ác, bất nhân). Những làn điệu chèo phù hợp, giúp diễn tả tâm trạng, tính cách nhân vật. Nhân vật mang tính quy ước, thiện – ác phân chia làm hai tuyến rõ ràng.

Đoạn trích Nỗi oan hại chồng nói riêng và vở chèo Quan Âm Thị Kính nói chung đã khắc họa chân dung số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Họ có nhân cách,

phẩm chất tốt đẹp nhưng cuộc đời, số phận đầy bất hạnh. Bên cạnh đó cũng lên tiếng vạch trần bộ mặt độc ác, bất nhân của những kẻ cầm quyền, địa chủ phong kiến.